

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1989 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; hiện tạm trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1958 và bà Giang Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thảo M, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Văn T 02 (Hai) năm tù về tội: “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2016. (Đương nhiên được xóa án tích). Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đỗ Ngọc C, sinh năm 1977. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/8/2019 tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, C an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 89E1- 38802 đi từ tổ dân phố T, thị trấn V về hướng tỉnh Tuyên Quang, trên xe chở 01 (một) bao tải dứa màu vàng nghi là chứa pháo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, Lê Văn T khai nhận: Vào năm 2017, do quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị T, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, nên T đã đến làm ăn và tạm trú tại nhà chị T. Khoảng tháng 7/2019, Phạm Như H (em trai ruột của T), sinh năm 1988, trú tại thôn An T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang mời T đến nhà ăn cơm, tại đây T gặp Đỗ Ngọc C, sinh năm 1977, cư trú tại tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang cũng là khách của H đến chơi. Trong lúc ăn cơm, T thấy C nói chuyện có pháo bán, nếu muốn mua thì gọi cho C, sau đó cả hai trao đổi số điện thoại với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 27/8/2019, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0868.521.977 của Đỗ Ngọc C đến số điện thoại của T là 0986.640.126 và nói *"có đổi thịt lấy pháo không?"*, do ngày 27/8/2019 là ngày sinh nhật của mình nên T nảy sinh ý định muốn có pháo đốt trong ngày sinh nhật nên T đã trả lời là có, ngay sau đó hai bên trao đổi về thời gian và địa điểm giao nhận pháo. Quá trình nói chuyện và trao đổi với nhau, C và T còn nhắn tin trên mạng xã hội ZALO và thống nhất giá cả là 15.000^d (mười lăm nghìn đồng) một quả pháo cù. Sau khi thống nhất xong, khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển chiếc xe ô tô màu trắng bạc, nhãn hiệu FORD EVEREST, BKS 23A-031.30 chở pháo xuống nhà T, trên xe có một người đàn ông, khi C lái xe vào đến sân nhà T thì người đàn ông đó mở cửa xe và đi ra phía cổng đứng, còn C xuống mở cửa xe phía sau bên lái và bê một thùng bìa caton đặt ngay ở phía trước hiên nhà. T có nói với C *"hôm nay là sinh nhật em, tối mời anh đến dự"* và bảo nợ lại tiền pháo, tối đến sinh nhật T sẽ trả tiền sau. C đồng ý và nói *"hôm nay sinh nhật em, anh chỉ bán với giá 10.000^d (mười nghìn đồng) một quả"*. Hai bên thỏa thuận giá cả xong thì C lên xe và đón người đàn ông đang đứng ở cổng đi xuôi về hướng Tuyên Quang. Quá trình mua bán pháo giữa T và C, cả hai đều khẳng định người đàn ông đi cùng C không biết và không nhìn thấy. Sau khi C đi, T bê thùng bìa caton ra phía sau nhà và mở ra kiểm tra và đếm có tổng số 249 quả pháo dạng hình cù. Do sợ chị T biết nên T đã chia số pháo trên thành 20 túi nhỏ, trong đó có 19 túi nilon bên trong mỗi túi chứa 12 quả; 01 túi nilon bên trong chứa 14 quả pháo, còn 07 quả để bên ngoài. Chia pháo xong, T cho số pháo trên vào 02 bao tải dứa gồm một bao màu vàng và một bao màu đỏ rồi để trên gác ba ga xe mô tô BKS 89E1-388.02 với mục đích mang đi giấu, khi nào tổ chức sinh nhật sẽ mang ra đốt. Khi đi đến khu vực thôn T, thị trấn V, huyện B thì bị Công an huyện Bắc Quang phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 28/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh có 01 bao tải dứa màu vàng, bên trong có 16 túi nilon màu đỏ, mỗi túi chứa 12 quả pháo hình dạng cù; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 12 quả pháo hình dạng cù và 07 quả hình dạng cù. Một bao tải

dứa màu đỏ chứa 02 túi nilong màu trắng, mỗi túi chứa 12 quả pháo hình dạng cù; 01 túi nilong màu đỏ chứa 14 quả pháo hình dạng cù. Có tổng trọng lượng 9,6 kg (*chín phẩy sáu ki lô gam*),

Ngày 28/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 171/QĐTC đối với số pháo đã thu giữ của Lê Văn T.

Tại Kết luận giám định số: 302/KL-PC09 ngày 30/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận "*Mẫu vật đựng trong hộp bìà cát tông có ký hiệu M1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*".

Như vậy, tổng số pháo nổ Lê Văn T vận chuyển trái phép có trọng lượng là 9,6 kg (*chín phẩy sáu ki lô gam*).

Đối với Đỗ Ngọc C, quá trình điều tra, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai và lập biên bản đối chất, Đỗ Ngọc C thừa nhận trong tháng 7 năm 2019 có được nhắn tin và gọi điện thoại cho T trao đổi mua bán Pháo, sau đó cuối tháng 8/2019 nhân tiện điều khiển xe ô tô về Tuyên Quang, C đã mang pháo xuống cho Lê Văn T, nhưng số lượng chỉ là 50 quả pháo cù với mục đích chào hàng, do khi nhận pháo T nói tối là ngày sinh nhật của T nên C chỉ bán với giá là 10.000đ/1 quả, hiện T chưa thanh toán tiền cho C. Ngày 23/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành cân tịch 50 (năm mươi) quả pháo hình dạng cù, có trọng lượng là 1,9 kg. Do quá trình giao nhận pháo giữa T và C không tiến hành kiểm tra trước khi giao nhận và cũng không có ai biết và chứng kiến việc mua bán pháo giữa T và C. Trên cơ sở số lượng pháo Đỗ Ngọc C thừa nhận sau khi cân tịch, xét thấy số pháo chưa đủ khối lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, nên ngày 25/10/2019 Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Ngọc C bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 58/CT-VKSBQ ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại bị cáo Lê Xuân T 01 (một) xe máy Wave Blade, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 89E1-388, xe cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dừa (một bao màu đỏ, một bao màu vàng) đã cũ rách; 20 (hai mươi) túi nilong (ba túi màu trắng, 17 túi màu đỏ).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 15/11/2019).

* Giao cho Cơ quan C an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) thùng cat tông bên trong có chứa 244 quả pháo hình dạng cù, có tổng khối lượng là 9,4 kg (chín phẩy bốn kilogam).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang với Kho vật chứng thuộc phòng PC10 C an tỉnh Hà Giang)

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm người C dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Lê Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và biên

bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 27/8/2019; sơ đồ hiện T và bản ảnh hiện T ngày 27/8/2019; biên bản mở niêm phong cân tịnh lấy mẫu vật gửi giám định, niêm phong mẫu vật gửi giám định và bản ảnh cân tịnh; Quyết định trưng cầu giám định ngày 28/8/2019 và Kết luận giám định số: 302/KL – PC09 ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hà Giang; biên bản kiểm tra và giải trình nội dung điện thoại ngày 07/9/2019; Biên bản xác định hiện T ngày 09/9/2019; biên bản nhận dạng ngày 11/10/2019; biên bản đối chất ngày 17/10/2019, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/8/2019 Lê Văn T có hành vi “Vận chuyển hàng cấm” có khối lượng là 9,6 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng do ham vui, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng có người thân có C với nhà nước, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Văn T 02 (Hai) năm tù về tội: “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2016 nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Ngoài ra, bản thân bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của C dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội, và các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vận chuyển hàng cấm với mục đích sử dụng không vì mục đích kiếm lời, số lượng ít. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Đỗ Ngọc C, quá trình điều tra, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai và lập biên bản đối chất, do quá trình giao nhận pháo giữa T và C không tiến hành kiểm tra trước khi giao nhận và cũng không có ai biết và chứng kiến việc mua bán pháo giữa T và C, nên không có cơ sở xác định C là người bán toàn bộ số pháo đã thu giữ cho T. Cơ quan điều tra chỉ xác định được số pháo C bán cho T là 50 (năm mươi) quả pháo dạng hình cù, có trọng lượng là 1,9 kg nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Ngày 25/10/2019 Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Ngọc C bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ. Xử lý như sau:

- Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định còn lại là 01 (một) thùng cat tông bên trong có chứa 244 quả pháo hình dạng cù, có tổng khối lượng là 9,4 kg (chín phẩy bốn kilogam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang gửi tại Kho vật chứng thuộc phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2019, bút lục 109*). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ. Do đó, giao cho Cơ quan C an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với vật chứng là 02 (hai) bao tải dứa (một bao màu đỏ, một bao màu vàng) đã cũ rách; 20 (hai mươi) túi nilong (ba túi màu trắng, 17 túi màu đỏ). Hội đồng xét xử xác định đây là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, cụ thể: mặt sau màu đỏ bị xước viền xung quanh, mặt trước là mặt hình màu đen, đã bị nứt ngang mặt máy. Hội đồng xét xử xác định đây là C cụ, phương tiện phạm tội, xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy Wave Blade, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 89E1-388, xe cũ đã qua sử dụng, cụ thể: chân dầm bên phải cong về phía sau, không có đệm cao su, không có bảo vệ máy, không có gương chiếu hậu, không có ốc lườn xe. Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản duy nhất của bị cáo để làm ăn kiếm sống, xét thấy đây không phải là phương tiện bị cáo thường

xuyên dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, cụ thể: mặt sau màu đỏ bị xước viền xung quanh, mặt trước là mặt hình màu đen, đã bị nứt ngang mặt máy.

* Trả lại bị cáo Lê Văn T: 01 (một) xe máy Wave Blade, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 89E1-388, xe cũ đã qua sử dụng, cụ thể: chân dẫm bên phải cong về phía sau, không có đệm cao su, không có bảo vệ máy, không có gương chiếu hậu, không có ốc lườn xe;

* Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dừa (một bao màu đỏ, một bao màu vàng) đã cũ rách; 20 (hai mươi) túi nilong (ba túi màu trắng, 17 túi màu đỏ).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 15/11/2019).

* Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) thùng cat tông bên trong có chứa 244 quả pháo hình dạng cù, có tổng khối lượng là 9,4 kg (chín phẩy bốn kilogam).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang với Kho vật chứng thuộc phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ, huyện K; tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư